

Số: 55 /2026/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật
của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn ngân
sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH1;*

*Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
140/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, quy định chi tiết một số điều và biện
pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ được bổ
sung bởi Nghị định số 115/2024/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình 1093/TTr-SCT
ngày 11/3/2026; Báo cáo thẩm định số 31/BCTĐ-STP ngày 05/3/2026 của Sở Tư
pháp.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế
- kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ
thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn ngân
sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Hà Nam Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ
sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà
nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có
hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Phước*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm thông tin - Công báo tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP và các VP, ban, TT;
- Lưu: VT, VP5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phước
DạngThanhSơn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ
được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 55 /2026/QĐ - UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, làm cơ sở xây dựng Phương án giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về giá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, khai thác và sử dụng dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Chương II

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ SỬ DỤNG ĐIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CHỢ ĐƯỢC ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 3. Đặc điểm phân hạng chợ theo quy mô

1. Chợ hạng 1

a) Có trên 400 điểm kinh doanh; được đầu tư xây dựng kiên cố theo quy hoạch, bảo đảm có thời gian sử dụng trên 10 năm;

b) Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động; tổ chức các hoạt động tối thiểu như trông giữ xe, vệ sinh công cộng và các hoạt động khác;

c) Diện tích bán hàng được bố trí ổn định, lâu dài; thời gian sử dụng liên tục trong thời gian hoạt động chợ; được cung cấp đầy đủ các dịch vụ quản lý, vận hành, bảo trì chợ.

2. Chợ hạng 2

a) Có từ 200 đến 400 điểm kinh doanh; được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy hoạch; công trình xây dựng kiên cố bảo đảm có thời gian sử dụng trên 10 năm, công trình xây dựng bán kiên cố bảo đảm có thời gian sử dụng từ 5 đến 10 năm;

b) Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ; tổ chức các hoạt động tối thiểu như trông giữ xe, vệ sinh công cộng và các hoạt động khác;

c) Được đặt ở vị trí thuận lợi cho giao lưu kinh tế của khu vực; được tổ chức họp thường xuyên hay không thường xuyên; được cung cấp đầy đủ các dịch vụ quản lý, vận hành, bảo trì chợ theo điều kiện thực tế.

3. Chợ hạng 3

a) Có dưới 200 điểm kinh doanh hoặc chưa được đầu tư xây dựng kiên cố, bán kiên cố;

b) Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động; tổ chức các hoạt động tối thiểu như vệ sinh công cộng, dịch vụ trông giữ xe;

c) Đặt ở khu vực dân cư, kinh doanh các loại hàng hóa chủ yếu phục vụ nhu cầu mua bán hàng hóa của nhân dân quanh khu vực.

Điều 4. Đơn vị tính dịch vụ

1. Mét vuông (m^2)/điểm bán hàng/tháng hoặc năm.

2. Trường hợp sử dụng theo quầy, sạp, ki-ốt thì xác định theo diện tích sử dụng thực tế.

3. Trường hợp kinh doanh không thường xuyên có thể tính theo ngày hoặc tuần.

4. Trường hợp kinh doanh lưu động có thể tính theo lượt hoặc buổi.

Điều 5. Phân loại theo vị trí sử dụng diện tích bán hàng

1. Khu vực A (vị trí kinh doanh thuận lợi nhiều): Là ki-ốt, quầy hàng, sạp hàng có vị trí tại các khu vực có lưu lượng người qua lại cao, dễ tiếp cận từ bên ngoài như các lối đi chính, các ngã ba, ngã tư trong chợ; gần bãi để xe; gần cổng ra vào chính của chợ; tiếp giáp với đường giao thông chính bên ngoài chợ (nếu có).

2. Khu vực B (vị trí kinh doanh thuận lợi trung bình): Là ki-ốt, quầy hàng, sạp hàng không thuộc khu vực A, nhưng vẫn có lưu lượng người qua lại ổn định ở mức trung bình, như các lối đi phụ hoặc khu vực giữa các dãy hàng trong nhà lồng chợ.

3. Khu vực C (vị trí kinh doanh thuận lợi ít): Là các ki-ốt, quầy hàng, sạp hàng tại các khu vực góc khuất, có lưu lượng khách thấp nhất trong chợ như cuối các dãy hàng, gần khu vực tập kết rác, khu vực vệ sinh hoặc khó tiếp cận trong chợ.

4. Khu vực D (vị trí kinh doanh không cố định): Là các trường hợp sử dụng diện tích bán hàng không cố định vị trí trong phạm vi chợ, bao gồm kinh doanh không thường xuyên, kinh doanh lưu động, kinh doanh theo phiên, theo buổi hoặc theo thời vụ; các trường hợp này không xác định vị trí cụ thể theo khu vực A, B, C.

Điều 6. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật quy định tại Điều này được áp dụng phù hợp với điều kiện đầu tư, hạ tầng và quy mô của từng hạng chợ theo quy định tại Điều 3 của Quy định này. Trường hợp chợ đã được đầu tư xây dựng trước đây chưa đáp ứng đầy đủ các

đặc điểm kinh tế - kỹ thuật quy định tại Điều này thì việc áp dụng các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật được thực hiện trên cơ sở lựa chọn các điều kiện phù hợp với hiện trạng thực tế của chợ, bảo đảm phục vụ hoạt động kinh doanh và làm căn cứ xây dựng phương án giá theo quy định của pháp luật.

2. Đặc điểm sử dụng diện tích các ki-ốt

a) Công trình độc lập hoặc là một gian trong một dãy nhà, được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ;

b) Diện tích tối thiểu mỗi ki-ốt: 3m²;

c) Có mái che, có tường hoặc vách ngăn riêng biệt;

d) Lối, đường thoát nạn, khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy, trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy bảo đảm theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy;

đ) Nền chợ phải được bê tông hóa hoặc lát gạch;

e) Có hệ thống điện, nguồn cấp điện và bảo đảm chiếu sáng đầy đủ;

g) Có hệ thống nước, nguồn cấp nước (nếu có);

h) Vị trí sử dụng diện tích ki-ốt được bố trí tại khu vực mặt tiền chợ, khu vực tiếp giáp đường giao thông, các cửa ra vào chợ, đường nội bộ trong chợ hoặc các vị trí khác trong phạm vi chợ theo thiết kế được phê duyệt, phù hợp với việc phân loại khu vực quy định tại Điều 5 của Quy định này.

3. Đặc điểm sử dụng diện tích trong nhà lồng chợ

a) Điểm kinh doanh được bố trí cố định trong phạm vi nhà lồng chợ theo thiết kế xây dựng chợ; không có tường hoặc vách ngăn cố định;

b) Diện tích tối thiểu mỗi điểm kinh doanh, quầy hàng từ 3m² trở lên;

c) Có lối, đường thoát nạn, bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy; được trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành;

d) Nền chợ được bê tông hóa hoặc lát gạch;

đ) Có hệ thống điện, nguồn cấp điện và bảo đảm chiếu sáng đầy đủ;

e) Có hệ thống nước, nguồn cấp nước (nếu có);

g) Vị trí sử dụng diện tích được bố trí trong phạm vi nhà lồng chợ theo thiết kế được phê duyệt, bao gồm các vị trí thuận lợi hoặc ít thuận lợi khác nhau tùy theo điều kiện thực tế của từng chợ, phù hợp với việc phân loại khu vực quy định tại Điều 5 của Quy định này.

4. Đặc điểm sử dụng diện tích bán hàng bên ngoài nhà lồng chợ

a) Điểm kinh doanh được bố trí trong phạm vi chợ theo quy hoạch, thiết kế được phê duyệt;

b) Tùy theo điều kiện của từng chợ, khu vực bán hàng bên ngoài nhà lồng chợ có thể được bố trí có mái che hoặc không có mái che, không có tường hoặc

vách ngăn cố định; được bố trí dưới dạng đơn giản, có thể cố định hoặc di động và bố trí ngoài trời, trong sân chợ;

c) Có lối, đường thoát nạn, bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy; được trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành;

d) Mặt bằng khu vực bán hàng bảo đảm thoát nước, không bị đọng nước;

đ) Vị trí sử dụng diện tích được bố trí tại các khu vực khác nhau trong phạm vi chợ theo điều kiện thực tế, bao gồm khu vực thuận lợi hoặc ít thuận lợi, phù hợp với việc phân loại khu vực quy định tại Điều 5 của Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Hướng dẫn các đơn vị quản lý, khai thác chợ xác định và áp dụng các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo Quy định này làm cơ sở xây dựng Phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về giá.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này tại các chợ do Nhà nước đầu tư trên địa bàn; chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư áp dụng các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng theo Quy định này trong quá trình quản lý, khai thác chợ;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này tại các chợ trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức quản lý chợ

a) Căn cứ Quy định này, áp dụng các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ làm cơ sở phục vụ việc lập phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về giá;

b) Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này về cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.